

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/DS-ST

Ngày: 04/9/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay và nợ hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Mai Hương;

Ông Phạm Phước Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thanh Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về “*tranh chấp hợp đồng vay và nợ hụi*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2018/QĐHPT-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị NH, sinh năm: 1965;

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thới, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà **Nguyễn Thị Bích N** trình bày: vào ngày 28/7/2016 chị NH có tham gia 01 dây hụi do bà làm đầu thảo, hụi 5.000.000đồng thành viên tham gia dây hụi này 16

người. Mở hội lần đầu tiên vào ngày 28/7/2016 chị NH bỏ hội và hốt lần đầu số tiền 58.300.000đồng (có làm biên nhận nhận hội). Sau khi nhận hội chị NH có đóng hội chết lại 06 lần còn lại 09 lần chưa đóng là 45.000.000đồng.

Ngoài số tiền hội như trên trong khoản thời gian từ năm 2014 đến năm 2016 vợ chồng chị NH và anh Đ có vay tiền nhiều lần thể hiện qua các biên nhận:

- + Ngày 26/10/2014 vay 180.000.000đồng;
- + Ngày 02/4/2015 vay tiền 105.000.000đồng;
- + Ngày 02/6/2016 vay số tiền 299.600.000đồng;

Tổng cộng 584.600.000đồng trong đó có 70.000.000đồng tiền lãi cộng vào thành vốn. Lãi suất của 03 lần vay 3%/tháng, thời hạn không xác định, không thế chấp tài sản. Trong các biên nhận nói trên anh Đ chỉ ký tên vào biên nhận 180.000.000đồng các biên nhận còn lại do chị NH ký tên và chị NH ký tên thay cho anh Đ. Nay bà N yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị NH liên đới trả số tiền vay 514.600.000đồng và tiền lãi 70.000.000đồng, tiền hội là 45.000.000đồng, tiền lãi vay phát sinh từ tháng 6/2016 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do pháp luật quy định. Đối với tiền hội thì không yêu cầu tính lãi.

- **Chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Văn Đ trình bày:** Các biên nhận vay cũng như biên nhận hội mà bà Bích N đưa ra do chị và anh Đ ký tên. Tuy nhiên, trong tổng số tiền vay 584.600.000đồng có tiền lãi 184.000.000đồng. Còn về nợ hội thì anh, chị xác định là có thiếu tiền hội 45.000.000đồng. Nay chị NH, anh Đ đồng ý trả tiền vay 400.600.000đồng, tiền hội 45.000.000đồng, số tiền lãi 184.000.000đồng không đồng ý trả. Chị NH xác định các biên nhận do chị ký tên, anh Đ chỉ ký tên vào biên nhận 180.000.000đồng còn biên nhận 299.600.000đồng chữ ký Đ và họ tên Nguyễn Văn Đ là do chị ký thay. Tuy không ký tên vào các biên nhận vay, biên nhận hội nhưng anh Đ cũng thống nhất liên đới trả tiền trên về phần lãi 184.000.000đồng không đồng trả vì không có khả năng. Chị NH xác định 184.000.000đồng tiền lãi cộng vào tiền vốn như trên chị chỉ bày chứ không có giấy tờ chứng minh cũng không ai biết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật dân sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay và nợ hội*” địa chỉ của bị đơn anh Đ, chị NH tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Căn cứ vào trình bày của các đương sự thì vợ chồng chị NH, anh Đ có vay của bà N các lần như sau:

- + Ngày 26/10/2014 vay 180.000.000đồng;
- + Ngày 02/4/2015 số tiền 105.000.000đồng;
- + Ngày 02/6/2016 vay số tiền 299.600.000đồng;

Tổng cộng: 584.600.000đồng số tiền vay được anh Đ, chị NH thừa nhận có làm biên nhận nhưng anh, chị cho rằng trong tổng số tiền 584.600.000đồng có lãi cộng vào 184.000.000đồng. Lời trình bày của anh Đ, chị NH được bà N thừa nhận một phần là trong 03 biên nhận, biên nhận ngày 02/6/2016 số tiền 299.600.000đồng có tiền lãi của 02 lần vay trước đó cộng vào 70.000.000đồng. Như vậy có căn cứ để xác định chị NH, anh Đ đã vay 03 lần vốn 514.600.000đồng. Tuy nhiên, số tiền vốn này tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm (4/9/2018) vượt hơn 70.000.000đồng nhưng tại phiên tòa bà N yêu cầu trả vốn 514.600.000đồng và lãi 70.000.000đồng thấy phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà.

Xét yêu cầu trả 45.000.000đồng tiền hui (hui chết) của dây hui được mở kỳ đầu tiên vào ngày 28/7/2016 của bà N được anh Đ, chị NH thừa nhận có nợ và đồng ý trả thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vậy vợ chồng anh Đ, chị NH có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà N 514.600.000đồng, tiền lãi vay 70.000.000đồng và tiền hui 45.000.000đồng; tổng cộng 629.600.000đồng.

Về án phí: anh Đ, chị NH phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị Quyết về án phí, lệ phí số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Và số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau:

Án phí được tính trên số tiền 629.600.000đồng mà anh chị phải trả cho bà N là $20.000.000\text{đồng} + (229.600.000\text{đồng} \times 4\%) = 29.184.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469, 471 Bộ luật dân sự; điều 26 luật thi hành án dân sự; Nghị Quyết về án phí, lệ phí số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay, lãi, hui của bà Nguyễn Thị Bích N;
- Buộc anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị NH liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bích N tiền vốn vay 514.600.000đồng, tiền lãi vay 70.000.000đồng và tiền hui

45.000.000đồng; tổng cộng 629.600.000đồng (Sáu trăm, hai mươi chín triệu, sáu trăm nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị NH phải nộp 29.184.000đồng;

+ Bà Nguyễn Thị Bích N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.740.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 04691 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang